TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/DSST
Ngày: 12/9/2023
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thạch TÂn Dân
2. Ông Nguyễn Văn Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST- DS, ngày 11 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2023/QĐST- DS, ngày 28 tháng 8 năm 2023; giữa:

- Nguyên đơn: Công ty A.
Địa chỉ: Lầu 11 Tòa nhà C, 72-74 K, phường S, quận Q, thành phố M.
Đại diện theo pháp luật: Ông N - Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - Trưởng bộ phận quản lý công nợ.
Đại diện theo ủy của bà Hồ: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số 16/12, khu phố 4, phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.
(Anh T có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ngày 26/12/2022, anh H có ký "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 54040003632875000, ngày 26/12/2022 với Công ty A, để vay số tiền 42.800.000 đồng. lãi suất 3.4472 %/ tháng (41,3664% năm). Thời hạn vay là 20 tháng. Mục đích vay: Mua xe máy Honda SH 125i, hình thức thanh toàn trả góp hàng tháng tiền lãi và tiền vốn là 3.009.084 đồng. Sau khi vay, anh H có trả cho Công ty A số tiền là 3.015.958 đồng vào ngày 09/02/2023 rồi ngưng trả tiền cho đến nay. Công ty A có liên hệ, nhắc nhở anh H thanh toán tiền nợ nhưng anh H không thực hiện. Theo đơn khởi kiện, Công ty A yêu cầu anh H trả tiền vay còn nợ gốc , nợi lãi tính đến ngày 20/3/2023 và phí quản lý khoản vay, tổng cộng là 43.763.765 đồng. Tại phiên tòa, Công ty A yêu cầu anh T trả tiền vay còn nợ đến ngày xét xử (ngày 12/9/2023) tổng cộng là 52.734.819 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 41.452.132 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.536.994 đồng, tiền lãi quá hạn là 649.693 đồng; không yêu cầu trả phí quản lý khoản vay. Công ty A yêu cầu anh T trả số tiền vay còn nợ tổng cộng số tiền 52.638.819 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Minh H hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông phát biểu:*

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A. Buộc anh H trả cho Công ty A số tiền vay còn nợ gốc và nợ lãi là 52.734.819 đồng khi án có hiệu lực pháp luật .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Công ty A khởi kiện, yêu cầu anh Lê Minh Hiếu trả tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh H trả tiền vay còn nợ 52.638.819 đồng. Trong đó nợ gốc 41.452.132 đồng nợ lãi trong hạn 10.536.994 đồng, nợ lãi quá hạn 649.639 đồng và rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu trả phí quản lý khoản vay 96.000 đồng. Xét thấy anh H vay tiền của công ty A có lập "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 54040003632875000, ngày 26/12/2022, nên có cơ sở xác định anh H tự nguyện vay tiền của công ty A theo quy định của pháp luật. Tại Điều 1 và Điều 3 của "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 54040003632875000, ngày 26/12/2022, hai bên thỏa thuận lãi suất khi vay, thời hạn thanh toán "*từng kỳ theo tháng*". Anh H có trả tiền cho công ty A đến ngày 9/03/2023 thì ngưng nên đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán. Do đó công ty A yêu cầu anh H trả tiền vay còn nợ gốc lãi tổng cộng 52.638.819 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về thời gian trả

Tại phiên tòa, ông T yêu cầu anh H trả cho công ty A số tiền 52.638.819 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại điều Điều 3 của "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 54040003632875000, ngày 26/12/2022, anh H có nghĩa vụ trả tiền gốc, trả tiền lãi định kỳ hàng tháng nhưng anh H không thực hiện theo thỏa thuận nên công ty A yêu cầu anh H trả số tiền còn nợ gốc và nợ lãi khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về phát biểu của kiểm sát viên

Ý kiến phân tích và đề nghị của kiểm sát viên có căn cứ phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí

- Anh H có nghĩa vụ trả tiền cho Công ty A nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Công ty A không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Luật Ngân hàng nhà nước;
- Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 5 và khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện công ty A.

- Buộc anh Lê Minh H trả cho Công ty A số tiền vay còn nợ gốc và nợ lãi là 52.638.819 *(năm mươi hai triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm mười chín)* đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền, nếu anh Lê Minh H không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong "HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG" số 54040003632875000, ngày 26/12/20222, đã ký kết giữa Công ty A và anh Lê Minh H.

- Về án phí:

+ Anh Lê Minh H phải nộp 2.631.940 (*hai triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm bốn mươi*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty A không nộp tiền áp phí dân sự sơ thẩm. Trả lại A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.094.094 (*một triệu không trăm chín nươi bốn nghìn không trăm chín mươi bốn)* đồng, theo biên lai thu số 0008527, ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh H, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI